

Số: 549/2018/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 693/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Cẩm N** - sinh năm 1980

- **Bị đơn:** Anh **Lê Đức L** - sinh năm 1978

Cùng ĐKNKTT: Tổ 3, khu 2, phường B, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 693/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Cẩm N và anh Lê Đức L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Cẩm N và anh Lê Đức L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con Lê Ngọc B – sinh ngày 07/10/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Lê Tiến Đ – sinh ngày 05/11/2005 và con Lê Công Khanh – sinh ngày 05/11/2014 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con tròn mười tám tuổi. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N

mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2018 đến khi con Lê Ngọc B tròn mười tám tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh L, chị N có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí*: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000221 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền chênh lệch. Anh L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí của việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường B, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định